

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thẩm định Chương trình giáo dục kỹ năng sống của các doanh nghiệp, các tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo.

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND, ngày 26/4/2021 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Đồng Nai;

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BGDĐT ngày 06/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định tiêu chuẩn, quy trình xây dựng, chỉnh sửa chương trình giáo dục phổ thông; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định chương trình giáo dục phổ thông;

Theo đề nghị của Ông Trưởng phòng Nghiệp vụ 1;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thẩm định Chương trình giáo dục kỹ năng sống của các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Chánh văn phòng Sở; các phòng thuộc Sở và thành viên các Hội đồng thẩm định căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc Sở GDĐT;
- Cổng Thông tin điện tử;
- Lưu: VT, NV1

GIÁM ĐỐC



Trương Thị Kim Huệ



QUY CHẾ

Thẩm định Chương trình giáo dục kỹ năng sống của các doanh nghiệp, các tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa);

Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định tiêu chuẩn, quy trình xây dựng, chỉnh sửa chương trình giáo dục phổ thông; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định chương trình giáo dục phổ;

Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thẩm định Chương trình giáo dục kỹ năng sống của các doanh nghiệp, các tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

1. Văn bản này quy định việc thẩm định chương trình giáo dục kỹ năng sống của các doanh nghiệp được thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp có đăng ký hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; các trung tâm thuộc các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp có liên quan đến hoạt động giáo dục kỹ năng sống (sau đây gọi chung là các đơn vị).

2. Hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong quy định này được hiểu là hoạt động giáo dục giúp cho người học hình thành và phát triển những thói quen, hành vi, thái độ tích cực, lành mạnh trong việc ứng xử các tình huống của cuộc sống cá nhân và tham gia đời sống xã hội, qua đó hoàn thiện nhân cách và định hướng phát triển bản thân tốt hơn dựa trên nền tảng các giá trị sống.

2. Chương trình giáo dục kỹ năng sống (sau đây gọi tắt là *Chương trình*) là sự trình bày có hệ thống một kế hoạch tổng thể các hoạt động giáo dục trong một thời gian xác định, thể hiện mục tiêu giáo dục; quy định yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của người học; phạm vi và cấu trúc nội dung giáo dục; phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục; cách thức đánh giá kết quả giáo dục đối với các môn học ở mỗi khóa học, đối với từng trình độ đào tạo.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng thẩm định Chương trình

1. Nhiệm vụ của Hội đồng thẩm định Chương trình

a) Hội đồng thẩm định chương trình là tổ chức giúp Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định các Chương trình; chịu trách nhiệm về nội dung và chất lượng thẩm định.

b) Lập biên bản (*biên bản lấy số hệ thống*) có đánh giá, kết luận “Chương trình đạt” hoặc “Chương trình chưa đạt” gửi về phòng Tổ chức – Cán bộ của Sở, làm cơ sở tham mưu ban hành quyết định cấp phép cho các cơ sở giáo dục hoạt động.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của các thành viên Hội đồng thẩm định

2.1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng thẩm định

a) Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo về hoạt động của Hội đồng thẩm định;

b) Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Hội đồng thẩm định;

c) Điều hành các cuộc họp của Hội đồng thẩm định; chủ trì thông qua biên bản làm việc sau mỗi phiên họp của Hội đồng thẩm định;

2.2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thư ký Hội đồng thẩm định

a) Giúp Chủ tịch Hội đồng thẩm định chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và tổ chức các phiên họp của Hội đồng thẩm định;

b) Lập biên bản, báo cáo tổng hợp các ý kiến, kiến nghị trong các phiên họp của Hội đồng thẩm định; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, trung thực về nội dung biên bản các cuộc họp của Hội đồng thẩm định;

2.3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy viên Hội đồng thẩm định

a) Nghiên cứu bản thảo chương trình, các tài liệu liên quan do đơn vị chủ trì tổ chức thẩm định (phòng Tổ chức – Cán bộ Sở) cung cấp;

b) Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng thẩm định; trình bày ý kiến nhận xét, đánh giá về dự thảo chương trình trong các cuộc họp của Hội đồng thẩm định; viết đánh giá, nhận xét về dự thảo chương trình theo các mẫu của Hội đồng thẩm định.

c) Chịu trách nhiệm về các ý kiến nhận xét, đánh giá về mức độ phù hợp của Chương trình đào tạo với yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 tương ứng từng lứa tuổi trong quá trình thẩm định chương trình;

d) Được quyền bảo lưu các ý kiến cá nhân; được gửi các ý kiến cá nhân tới đơn vị chủ trì tổ chức thẩm định bằng văn bản.

Điều 3. Nguyên tắc làm việc của các Hội đồng thẩm định

1. Hội đồng thẩm định làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, khách quan, trung thực.

2. Cuộc họp của Hội đồng thẩm định được coi là hợp lệ khi có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch (trong trường hợp Chủ tịch vắng mặt), Thư ký và ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên Hội đồng thẩm định tham gia, các thành viên vắng mặt đã gửi ý kiến bằng văn bản.

3. Kết quả mỗi cuộc họp của Hội đồng thẩm định phải được ghi thành biên bản cuộc họp. Biên bản cuộc họp phải có chữ ký của người chủ trì cuộc họp, Thư ký Hội đồng thẩm định, đại diện đơn vị chủ trì tổ chức thẩm định.

Điều 4. Tiêu chuẩn chương trình

1. Tiêu chí 1: Nội dung chương trình phù hợp với quy định của pháp luật; không có định kiến xã hội về giới, sắc tộc, tôn giáo, nghề nghiệp, địa vị;
2. Tiêu chí 2: Mục tiêu của chương trình cụ thể hóa được mục tiêu của chương trình giáo dục tổng thể, phù hợp với đặc thù môn học (tương ứng); xác định được yêu cầu về các phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi, năng lực đặc thù mà học viên cần đạt được cuối mỗi khóa học;
3. Tiêu chí 3: Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình môn học phản ánh được yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của học sinh ở mỗi khóa học; tạo cơ hội phát triển các phẩm chất và năng lực đặc thù môn học; là cơ sở đánh giá kết quả giáo dục học viên;
4. Tiêu chí 4: Nội dung giáo dục, kế hoạch dạy học được quy định cho từng khóa học, đáp ứng mục tiêu chương trình môn học; bảo đảm cơ bản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ của học viên;
5. Tiêu chí 5: Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, cách thức đánh giá kỹ năng, năng lực học viên, phương tiện dạy học được định hướng, giải thích, hướng dẫn, minh họa nhằm hỗ trợ hoạt động dạy, hoạt động học theo định hướng hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực của học viên;
6. Tiêu chí 6: Các thuật ngữ chính được giải thích; thể thức, kỹ thuật trình bày bảo đảm quy định hiện hành.

Điều 5. Quy trình thẩm định chương trình

Quy trình thẩm định Chương trình thực hiện theo quy định tại Điều 6 của Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT và vận dụng Thông tư số 14/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể:

1. Đối với các Chương trình đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt hoặc xây dựng dựa trên nội dung, mục tiêu về yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông và Chương trình Giáo dục Mầm non, sử dụng tài liệu dạy học phát hành bởi các nhà xuất bản trong danh sách được Bộ Thông tin và Truyền thông niêm yết công khai.

a) Thành viên (được phân công) của Đoàn thẩm định hồ sơ, kiểm tra các điều kiện cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống của Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét Chương trình do đơn vị đề xuất, căn cứ nội dung và mục tiêu về yêu cầu cần đạt của Chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo đã phê duyệt hoặc Chương trình Giáo dục Mầm non, Chương trình Giáo dục phổ thông để cho ý kiến bằng biên bản đồng ý hoặc có yêu cầu bổ sung, điều chỉnh hoặc không đồng ý.

b) Đối với các Chương trình có yêu cầu bổ sung, điều chỉnh thì các cơ sở giáo dục tiến hành bổ sung, chỉnh sửa gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo và tiếp tục xem xét cho ý kiến bằng biên bản gửi phòng Tổ chức cán bộ tham mưu theo quy định.

2. Đối với Chương trình gồm các giáo trình, tài liệu do cơ sở giáo dục tự lựa chọn hoặc tự xây dựng

2.1. Các cơ sở giáo dục tự lựa chọn hoặc tự xây dựng Chương trình, nộp hồ sơ đề nghị thẩm định về Sở Giáo dục và Đào tạo gồm: bản thảo chương trình, bản báo cáo quá trình thực nghiệm, kết quả thực nghiệm chương trình (số lượng bản thảo, báo cáo tương ứng số thành viên Hội đồng thẩm định) và 01 bộ tài liệu (giáo trình, sách, ...).

2.2. Chủ tịch Hội đồng thẩm định xem xét hồ sơ tài liệu và có ý kiến yêu cầu cơ sở giáo dục bổ sung, giải trình về báo cáo, tài liệu cần thiết (nếu có).

2.3. Thành viên Hội đồng thẩm định đọc thẩm định: Chậm nhất 03 ngày trước phiên họp đầu tiên của Hội đồng thẩm định, dự thảo chương trình được gửi cho các thành viên Hội đồng thẩm định; Thành viên Hội đồng thẩm định đọc, nghiên cứu dự thảo và ghi nhận xét về dự thảo

2.4. Họp Hội đồng thẩm định để tiến hành thảo luận chung về dự thảo;

a) Thành viên Hội đồng thẩm định đánh giá dự thảo và xếp loại dự thảo theo từng tiêu chí vào một trong ba loại: "Đạt", "Đạt nhưng cần sửa chữa", "Chưa đạt";

b) Đánh giá chung dự thảo, xếp dự thảo vào một trong ba loại: "Đạt", "Đạt nhưng cần sửa chữa", "Chưa đạt";

- Dự thảo được xếp loại "Đạt" nếu kết quả đánh giá theo tất cả các tiêu chí đều thuộc loại "Đạt";

- Dự thảo được xếp loại "Đạt nhưng cần sửa chữa" nếu kết quả đánh giá theo tất cả các tiêu chí đều thuộc loại "Đạt" và "Đạt nhưng cần sửa chữa".

- Dự thảo được xếp loại "Chưa đạt" đối với các trường hợp còn lại.

2.5. Hội đồng thẩm định đánh giá dự thảo chương trình.

a) Nếu dự thảo có ít nhất 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên Hội đồng thẩm định tham gia biểu quyết xếp loại "Đạt" thì dự thảo được Hội đồng kết luận bằng biên bản "Chương trình đạt" gửi về phòng Tổ chức – Cán bộ của Sở, làm cơ sở tham mưu ban hành quyết định cấp phép cho các cơ sở giáo dục hoạt động.

b) Nếu dự thảo có ít nhất 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên Hội đồng thẩm định tham gia biểu quyết xếp loại "Đạt" và "Đạt nhưng cần sửa chữa" thì dự thảo sẽ được chỉnh sửa trên cơ sở tiếp thu ý kiến của Hội đồng thẩm định; dự thảo với những nội dung đã sửa hoặc bảo lưu, kèm theo ý kiến giải trình đối với nội dung bảo lưu, được chuyển đến Hội đồng thẩm định để thẩm định lại. Quy trình thẩm định lại được thực hiện theo quy định tại Điểm 2.3, 2.4 và 2.5 của Khoản này.

Điều 6. Thời hạn thẩm định và trả kết quả

Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi có Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định có hiệu lực, Hội đồng thẩm định gửi kết quả thẩm định về phòng Tổ chức – Cán bộ để làm cơ sở tham mưu ban hành quyết định cấp phép theo quy định./.

